

Số: 254 /TTr-UBND

Quảng Điền, ngày 07 tháng 12 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư  
các dự án đầu tư công giai đoạn 2021 -2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Quảng Điền

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17  
tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ hướng dẫn thi hành một số Điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây  
dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của  
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của  
UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư  
công, vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng  
cấp mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2020 của  
HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Phát triển quỹ đất khu  
dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến xe khách huyện  
Quảng Điền (giai đoạn 2);

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của HĐND  
huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát  
nước, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh đường nội thị khu trung tâm

xã Quảng Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2);

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Giải phóng mặt bằng và hạ tầng khu dân cư Thủ Lễ Nam, thị trấn Sịa;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của HĐND huyện khóa XI - kỳ họp thứ 02 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện khóa XI - kỳ họp chuyên đề lần thứ 02 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất tập trung hàng hóa giai đoạn 2022-2025;

UBND huyện đề nghị HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, với những nội dung cụ thể như sau:

**I. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: 06 dự án.**

1. Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền: 8.600 triệu đồng (có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh đường nội thị khu trung tâm xã Quảng Phước: 5.000 triệu đồng (có Phụ lục 02 kèm theo).

3. Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2): 7.712 triệu đồng (có Phụ lục 03 kèm theo).

4. Dự án phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến xe khách huyện Quảng Điền (giai đoạn 2): 7.466 triệu đồng (có Phụ lục 04 kèm theo).

5. Đầu tư hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất tập trung hàng hóa giai đoạn 2022-2025: 9.676 triệu đồng (có Phụ lục 05 kèm theo).

6. Dự án giải phóng mặt bằng và hạ tầng khu dân cư Thủ Lễ Nam, thị trấn Sịa: 19.390 triệu đồng (có Phụ lục 06 kèm theo).

**II. Phê duyệt chủ trương đầu tư: 05 dự án.**

1. Giải phóng mặt bằng mở rộng khuôn viên kết hợp đầu tư hạ tầng (giai đoạn 1) tại cơ sở chính Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

huyện Quảng Điền: 7.530 triệu đồng (có Phụ lục 07 kèm theo).

2. Giải phóng mặt bằng đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất khu Trung Tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện (cơ sở cũ): 1.700 triệu đồng (có Phụ lục 08 kèm theo).

3. Nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ huyện Quảng Điền: 14.996 triệu đồng (có Phụ lục 09 kèm theo).

4. Giải phóng mặt bằng xử lý điểm đen, tiềm ẩn tai nạn (km10+00-km10+500 Tỉnh lộ 4), xã Quảng Thành - huyện Quảng Điền: 818 triệu đồng (có Phụ lục 10 kèm theo).

5. Giải phóng mặt bằng xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn (Km24+300 – Km24+800 đường Tỉnh 4, đoạn qua xã Quảng Lợi: 1.852 triệu đồng (có Phụ lục 11 kèm theo).

***UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.***

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng: TCKH; KTHT, NN&PTNT;
- Lãnh đạo VP+CVKT;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Bảo**

(Kèm theo Tờ trình số: 254 /TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2022  
của UBND huyện Quảng Điền)

**Phụ lục 01:**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:  
Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền**

- 1. Tên dự án:** Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền.
- 2. Cơ quan lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- 3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện.
- 4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa cho người dân, góp phần phát triển kinh tế-xã hội.
- 5. Nội dung và quy mô đầu tư điều chỉnh**
  - a) Phần cầu chính:
    - Chiều dài toàn cầu dự kiến: 35,3m.
    - Bề rộng cầu:  $B = 0,25 + 4,5 + 0,25\text{m} = 5,0\text{m}$ .
    - Sơ đồ cầu: 6 hộp x 5m x 6,5m.
    - Cầu bê tông cốt thép, sử dụng bê tông thương phẩm, đổ bằng máy bơm.
    - Tải trọng thiết kế: 0,65\*HL93.
  - b) Đường hai đầu cầu: Vuốt vào đường cũ dài khoảng 110m (không bao gồm phạm vi cầu), nền đường rộng 5m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng.
- 6. Địa điểm thực hiện:** Xã Quảng An, huyện Quảng Điền.
- 7. Loại và cấp công trình:** Công trình giao thông, cấp IV, nhóm C.
- 8. Tổng mức đầu tư dự kiến:** Khoảng 8.600 triệu đồng.
- 9. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách nhà nước.
- 10. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2022-2024.

**Phụ lục 02:**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh đường nội thị khu trung tâm xã Quảng Phước**

**1. Tên dự án:** Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh đường nội thị khu trung tâm xã Quảng Phước.

**2. Cơ quan lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện.

**4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Hoàn thiện kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Quảng Phước nói riêng, huyện Quảng Điền nói chung, góp phần xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông và chỉnh trang đô thị.

**5. Nội dung và quy mô đầu tư điều chỉnh**

Thiết kế hè phố hai bên tuyến đường nội thị từ cầu Bộ Phi đến Trường THCS Ngô Thế Lân; trong đó, đoạn qua trung tâm xã từ cầu Bộ Phi giao với đường nội thị (Lê Tư Thành) với chiều dài khoảng  $L=137m$ ; mặt cắt đường  $26,5m$ , bề rộng vỉa hè là  $4,5m \times 2$  bề rộng mặt đường  $8,75m \times 2$  và đoạn đường nội thị từ trung tâm xã đến Trường THCS Ngô Thế Lân với chiều dài khoảng  $300m$ ; mặt cắt đường  $16,5m$ , bề rộng vỉa hè là  $4,5m \times 2$  bề rộng mặt đường  $7,5m$  với các hạng mục sau: Nền mặt đường mở rộng, vỉa hè cây xanh, thoát nước mưa, nâng cấp điện chiếu sáng, an toàn giao thông đảm bảo tiêu chuẩn.

**6. Địa điểm thực hiện:** Xã Quảng Phước, huyện Quảng Điền.

**7. Loại và cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV, nhóm C.

**8. Tổng mức đầu tư dự kiến:** Khoảng 5.000 triệu đồng (trong đó: ngân sách huyện 4.500 triệu đồng, ngân sách xã 500 triệu đồng).

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách nhà nước.

**10. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2023-2024.

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)**

1. **Tên dự án:** Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2).
2. **Chủ đầu tư:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.
3. **Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.
4. **Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng thiết yếu, phân lô đấu giá quyền sử dụng nhằm mục đích tăng thu ngân sách, từng bước hình thành khu dân cư mới kết nối mở rộng và phát triển dân cư kết hợp thương mại dịch vụ huyện.
5. **Quy mô đầu tư điều chỉnh**
  - a) Giải phóng mặt bằng và thu hồi đất với diện tích khoảng 19.550m<sup>2</sup>.
  - b) Đào bóc 20cm đất lúa, san nền khu vực xây dựng với diện tích khoảng 17.250m<sup>2</sup> bằng đất cấp phối đồi, độ chặt K85.
  - c) Mở rộng nền đường trên nền đường cũ về đôi diện khu dân cư với chiều dài khoảng 665m. Bề rộng nền đường hiện tại là  $B_{nền} = B_{mặt} + B_{lề} = 1,0m + 5,0m + 1,0m = 7,0m$ ; bề rộng nền đường mở rộng:  $B_{nền} = B_{mặt} + B_{lề} = 4,5m + 3,0m = 7,5m$ ; sau khi mở rộng, bề rộng nền đường là  $B_{nền} = B_{lề} + B_{mặt} + B_{lề} = 3,0m + 10,5m + 1,0m = 14,5m$ . Dốc ngang mặt đường 2%, lề đường 4%. Nền đường đắp cấp phối đá dăm đầm chặt trên lớp đất cấp phối độ chặt K98. Lề đường đắp đất đầm chặt K95.
  - d) Xây mới Trạm biến áp và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng theo quy định.
  - e) Hệ thống cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy theo quy định.
  - g) Hoàn trả đường giao thông nội đồng với chiều dài khoảng 258m, rộng 3,0m bằng cấp phối đá dăm và hệ thống thoát nước băng đường, tường chắn đá hộc bằng vữa xi măng mác 100.
6. **Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
7. **Tổng mức đầu tư dự kiến:** 14.960.000.000 đồng.  
Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu đồng.
8. **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện.
9. **Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2024.

**Phụ lục 04:**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Phát triển quỹ đất**

**khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc  
khu quy hoạch bến xe khách huyện (giai đoạn 2)**

**1. Tên dự án:** Phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến xe khách huyện (giai đoạn 2).

**2. Chủ đầu tư:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.

**3. Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.

**4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Khai thác quỹ đất hợp lý, hình thành khu dân cư đồng bộ về hạ tầng, mở ra hướng phát triển mới của khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại huyện; đồng thời, tạo quỹ đất đấu giá đầu tư phát triển.

**5. Quy mô đầu tư điều chỉnh**

Giải phóng mặt bằng 1,98ha; san ủi; lập bản đồ địa chính, cắm mốc phân lô.

**6. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**7. Tổng mức đầu tư**

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 10.213 triệu đồng.

b) Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 7.466 triệu đồng.

Bằng chữ: Bảy tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng.

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện.

**9. Thời gian thực hiện:** Năm 2022-2024.

**Phụ lục 05:**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư hạ tầng thiết yếu các  
vùng sản xuất tập trung, hàng hoá giai đoạn 2022-2025**

**1. Tên dự án:** Đầu tư hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá giai đoạn 2022-2025.

**2. Chủ đầu tư:** Phòng Nông nghiệp và PTNT.

**3. Mục tiêu đầu tư xây dựng**

Thúc đẩy tăng trưởng, từng bước xây dựng nền nông nghiệp giá trị gia tăng, phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần đẩy nhanh phát triển nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nông dân.

**4. Nội dung, quy mô đầu tư và phương án xây dựng điều chỉnh**

a) Đầu tư hạ tầng vùng chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng sen nuôi cá vùng trũng HTX An Xuân: Xây dựng 01 tuyến đường giao thông vào vùng sản xuất để phục vụ sản xuất chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng sen nuôi cá với diện tích 5,0ha, quy mô tuyến đường như sau: Chiều dài tuyến đường khoảng  $L=900m$ ; chiều rộng nền đường  $B=(3,5\div 4,0)m$  được đắp đất đầm nện chặt, mặt đường đổ bê tông M250 rộng  $B=2,5m$ . Trên tuyến có bố trí bãi tránh xe để 2 xe ngược chiều tránh nhau.

b) Đầu tư hạ tầng vùng chuyển đổi đất trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản nước ngọt kết hợp đánh bắt tôm, cá tự nhiên vùng trũng thôn Mai Dương: Xây dựng hệ thống đê bao phục vụ chuyển đổi đất trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản nước ngọt kết hợp đánh bắt tôm, cá tự nhiên với diện tích khoảng  $F= 17,0ha$ ; tổng chiều dài đê bao khoảng:  $L=850m$ ; chiều rộng mặt đê:  $B=(2,5\div 3,0)m$ . Đê được đắp bằng đất đào tại chỗ và đất cấp phối đầm nện chặt; công trình trên tuyến: Trên tuyến đê bao cần bố trí các cống để phục vụ cấp nước và tiêu thoát nước cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt; xây mới chiều dài tuyến đường khoảng  $L=250m$ . Chiều rộng nền đường  $B=(3,5\div 4,0)m$  được đắp đất đầm nện chặt, mặt đường đổ bê tông M250 rộng  $B=2,5m$ .

c) Đầu tư tuyến giao thông ra khu vực sản xuất lúa chất lượng tại thôn 3, xã Quảng Ngạn: Xây dựng 02 tuyến đường giao thông nội vùng để phục vụ vận chuyển vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất và vận chuyển lúa sau khi thu hoạch với diện tích 5,0ha; chiều dài 02 tuyến đường khoảng  $L=462m$ , trong đó: tuyến số 1 dài khoảng 165m, tuyến số 2 dài khoảng 297m; chiều rộng nền đường  $B=(3,5\div 4,5)m$  được đắp bằng đất cấp phối đầm nện chặt, mặt đường đổ bê tông M250 rộng  $B=(2,5\div 3,5)m$ .

d) Đầu tư hạ tầng đường nội bộ phục vụ sản xuất theo hướng công nghệ cao kết hợp với tham quan du lịch trải nghiệm tại HTX Thanh Lợi: Xây dựng 02 tuyến đường giao thông nội vùng để phục vụ vận chuyển vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất và vận chuyển nông sản sau khi thu hoạch với diện tích 5,0ha và phục vụ tham quan du lịch trải nghiệm; chiều dài 02 tuyến đường khoảng



L=450m, trong đó: tuyến số 1 dài khoảng 310m, tuyến số 2 dài khoảng 140m; chiều rộng nền đường B=(3,5÷4,5)m được đắp bằng đất cấp phối đầm nện chặt, mặt đường đổ bê tông M250 rộng B=(2,5÷3,5)m; công trình trên tuyến: trên tuyến cần sửa chữa cống hiện có và xây mới các cống để đảm bảo nhiệm vụ tưới tiêu.

e) Đầu tư kênh tưới cấp 1 Tân Thành-Tỉnh lộ 19: Nâng cấp, sửa chữa tuyến kênh chính trên nền kênh cũ để phục vụ tưới cho 120ha với điểm đầu đầu nối cuối kênh đã nâng cấp, sửa chữa với chiều dài khoảng 450m. Kết cấu kênh bê tông M200, khẩu độ (0,9x1,1)m. Trung bình 20m cắt khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường, kênh bố trí hệ thống khung giằng. Bảng thông số của kênh như sau:

| Stt | Đoạn kênh | L (m) | F (ha) | Qtk (m <sup>3</sup> /s) | B (m) | Htk (m) | hat (m) | Hk (m) |
|-----|-----------|-------|--------|-------------------------|-------|---------|---------|--------|
|     | Kênh KC   | 450   | 120    | 0,256                   | 0,9   | 0,95    | 0,15    | 1,10   |

Công trình trên kênh chính: Trên tuyến kênh cần bố trí các cửa lấy nước,... để đảm bảo nhiệm vụ cấp nước tưới.

g) Đầu tư hạ tầng, hệ thống nhỏ giọt phục vụ sản xuất vùng trồng mướp đắng tập trung theo tiêu chuẩn Vietgap ở thôn Tây Hoàng: Khoan hệ thống giếng khoan và đặt máy bơm để phục vụ bơm tưới cho 3,0ha sản xuất vùng trồng mướp đắng tập trung theo tiêu chuẩn Vietgap. Đầu nối đường dây điện hạ thế về để cấp điện cho máy bơm; xây dựng hệ thống tuyến ống tưới nhỏ giọt tự động để phục vụ tưới. Hệ thống tưới nhỏ giọt tự động gồm ống dẫn nước tưới và ống cấp nước tưới, trên đầu ống có bố trí các béc tưới nhỏ giọt tự động. Đầu các nhánh rẽ và giữa các ống tưới có bố trí các van khóa để điều tiết tưới khi cần.

h) Đầu tư đường giao thông vùng sản xuất lúa chất lượng cao Tam Tứ Đạt, Môn Cát: Xây dựng tuyến đường giao thông nội vùng để phục vụ vận chuyển vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất và vận chuyển lúa sau khi thu hoạch cho diện tích 20,ha vùng Tam Tứ Đạt, Môn Cát; chiều dài tuyến đường khoảng L=500m; chiều rộng nền đường B=(3,5÷4,0)m được đắp đất đầm nện chặt, mặt đường đổ bê tông M250, rộng B=2,5m. Trên tuyến có bố trí bãi tránh xe để 2 xe ngược chiều tránh nhau.

k) Đầu tư hạ tầng nuôi trồng thủy sản tập trung thôn 1 và thôn 2, xã Quảng Công:

- Tuyến đê bao: Khu nuôi trồng thủy sản thôn 1: Để chuyển đổi 7,1ha lúa năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản, chia khu dự án thành 3 khu sản xuất chính với quy mô đê bao như sau: Tổng chiều dài đê bao và mương tiêu khoảng: L= 1.697,9m; trong đó: Khu A: chiều dài đê bao khoảng L=499m, diện tích (theo tim đê) khoảng F=1,61ha; khu B: chiều dài đê bao L=550,9m, diện tích (theo tim đê) F=1,98ha; Khu C: chiều dài đê bao khoảng L=648,0m, diện tích (theo tim đê)

$F=2,61$ ha; chiều rộng mặt đê:  $B=2,0$ m; cao trình mặt đê:  $+0,3$ ; mái đắp đê:  $m=1,5$ ; cao trình đáy kênh tiêu:  $-0,8$ ; kết cấu đê bao: đê bao được đắp bằng đất tận dụng nạo vét mương tiêu, đất nạo vét tuyến kênh dẫn dọc đê Phá Tam Giang và đào đất tại chỗ để đắp, đất đắp đảm nện chặt đạt  $K=0,9$ .

+ Khu nuôi trồng thủy sản thôn 2: Để chuyển đổi 2,7ha lúa năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản, khu dự án lập 01 khu sản xuất chính với quy mô đê bao như sau: Tổng chiều dài đê bao và mương tiêu khoảng:  $L=607,8$ m, diện tích (theo tim đê) khoảng  $F=2,46$ ha; chiều rộng mặt đê:  $B=2,0$ m; cao trình mặt đê:  $+0,3$ ; mái đắp đê:  $m=1,5$ ; cao trình đáy kênh tiêu:  $-0,8$ .

- Tuyến kênh dẫn: Để máy bơm cấp nước được thuận lợi cần nạo vét các tuyến kênh dẫn: Các tuyến từ ngoài phá vào đến đê Phá Tam Giang: Nạo vét 4 tuyến kênh dẫn nước từ ngoài phá vào đến đê Đông Phá Tam Giang, với tổng chiều dài 486,0m; trong đó, tuyến 1 dài 155,0m; tuyến 2 dài 128,0m; tuyến 3 dài 103,0m và tuyến 4 dài 100,0m. Đất nạo vét được đắp lên đê hồ tôm của dân hiện có.

+ Tuyến phía ngoài dọc đê Phá Tam Giang: Tuyến này đi dọc đê phá và dọc theo khu nuôi trồng với chiều dài 813,2m; trong đó, đoạn qua khu nuôi trồng thủy sản thôn 1 dài 598,0m; đoạn qua khu nuôi trồng thủy sản thôn 2 dài 215,2m. Đất nạo vét được tận dụng để đắp một phần đê bao khu nuôi trồng.

+ Các thông số nạo vét như sau: Chiều rộng đáy kênh:  $B=2,0$ m; cao trình đáy kênh:  $-0,8$ ; mái nạo vét:  $m=2,0$ .

- Cấp điện cho khu nuôi trồng thủy sản: Cấp điện cho khu nuôi trồng thủy sản thôn 1: Xây dựng tuyến đường dây điện hạ thế cáp vặn xoắn ABC-4A95mm<sup>2</sup>-0.6/1kV dài 1275,7m đấu nối vào trạm biến áp Quảng Công 1: 250kVA 22/0.4kV đi theo tuyến đường bê tông hiện có ra đến khu nuôi trồng thủy sản thôn 1 để cấp cho khu nuôi trồng thủy sản thôn 1. Trong đó, đoạn đầu dài 663,7m đi theo trụ cũ đã có, đoạn còn lại dài 612,0m đi theo trụ mới; cấp điện cho khu nuôi trồng thủy sản thôn 1: Đấu nối từ tuyến đường dây điện hạ thế cáp vặn xoắn ABC-4A70mm<sup>2</sup>-0.6/1kV hiện có (đang cấp cho khu nuôi trồng thủy sản thôn 1 đã xây dựng) kéo dài về cấp cho khu nuôi trồng thủy sản thôn 2 với chiều dài 220m.

1) Hạ tầng vùng trồng màu tập trung chất lượng cao xã Quảng Thành

- Hệ thống nhà lưới: Tận dụng lại hệ thống trụ hiện có, quy hoạch điều chỉnh lại vị trí một số trụ để phù hợp với thực tế sản xuất; sửa chữa, thay thế lại hệ thống lưới bao che đảm bảo nhà lưới được đồng bộ về cao trình, thuận lợi cho sản xuất và tham quan du lịch.

- Hệ thống tưới tự động: Nâng cấp, thay thế một số đoạn ống đầu tuyến để đảm bảo cấp nước tưới tự động cho toàn vùng, thay thế sửa chữa một số van tưới

hiện trạng đã hư hỏng, xuống cấp.

- Chinh trang khu đất sát bờ sông: Phát quang, dọn dẹp san gạt lại khu đất phía bờ sông đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ.

- Quy hoạch lại khu sản xuất, bố trí lại hệ thống đường giao thông nội khu, sửa chữa lại hàng rào để phục vụ sản xuất kết hợp phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

m) Xây dựng đường dây hạ thế vào khu nuôi trồng thủy sản thị trấn Sịa

Xây dựng 2 tuyến đường dây hạ thế 0,4KV có tổng chiều dài khoảng 1.260m, đấu nối tại 2 trạm biến áp là Tân Lập 1: 250kVA và Tân Lập 2: 250kVA, với khu sản xuất tập trung chính gồm các hạng mục sau:

- Tuyến đường dây 0,4kV tuyến 1, có chiều dài khoảng 625m: Xây dựng hệ thống điện đấu nối tại trạm biến áp Tân Lập 1: 250kVA 22/0,4kV, dùng dây dẫn cáp vặn xoắn lắp trên cột BTLT-NPC-8.5-160 loại cao 8,5m.

- Tuyến đường dây 0,4kV tuyến 2, có chiều dài khoảng 635m: Xây dựng hệ thống điện đấu nối tại trạm biến áp Tân Lập 2: 250kVA 22/0,4kV, dùng dây dẫn cáp vặn xoắn lắp trên cột BTLT-NPC-8.5-160 loại cao 8,5m.

Lý do điều chỉnh: Thay đổi quy mô đầu tư và đơn giá áp theo giá tháng 11/2022.

**5. Địa điểm xây dựng:** Huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**6. Loại công trình:** Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV, nhóm C.

**7. Tổng mức đầu tư của dự án:** Khoảng: 9.676 triệu đồng.

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách nhà nước.

**9. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư thuê tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, tư cách pháp nhân quản lý dự án.

**10. Thời gian thực hiện dự án:** 03 năm.

#### **Phụ lục 06:**

#### **Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Dự án giải phóng mặt bằng và hạ tầng khu dân cư Thủ Lễ Nam, thị trấn Sịa**

**1. Tên dự án:** Dự án giải phóng mặt bằng và hạ tầng khu dân cư Thủ Lễ Nam, thị trấn Sịa.

**2. Chủ đầu tư:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.

**3. Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh:** Trung tâm

Phát triển quỹ đất huyện.

**4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Khai thác quỹ đất hợp lý, hình thành khu dân cư đồng bộ về hạ tầng, mở ra hướng phát triển mới của khu dân cư Thủ Lễ Nam; đồng thời, tạo quỹ đất bán đấu giá đầu tư phát triển.

**5. Quy mô đầu tư điều chỉnh**

Giải phóng mặt bằng 2,8ha; khoảng 3000 ngôi mộ (trong đó: 2750 mộ đất, 250 mộ xây); đầu tư hệ thống giao thông 350m, hệ thống cấp, thoát nước; xây mới Trạm biến áp, điện sinh hoạt; PCCC.

**6. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**7. Tổng mức đầu tư**

- a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 15.525 triệu đồng.
- b) Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 19.390 triệu đồng.

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện.

**9. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022-2024.

**Phụ lục 07:****Chủ trương đầu tư dự án: Giải phóng mặt bằng mở rộng khuôn viên kết hợp đầu tư hạ tầng (giai đoạn 1) tại cơ sở chính Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Quảng Điền**

**1. Tên dự án:** Giải phóng mặt bằng mở rộng khuôn viên kết hợp đầu tư hạ tầng (giai đoạn 1) tại cơ sở chính Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.

**2. Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:** Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.

**3. Chủ đầu tư:** Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.

**4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Xây dựng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, nâng cao chất lượng dạy và học, góp phần xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao.

**5. Quy mô đầu tư**

a) Giải phóng mặt bằng, thu hồi đất với diện tích khoảng 3.300m<sup>2</sup>.

b) San nền khu vực mở rộng với diện tích khoảng 3.210m<sup>2</sup> bằng đất cấp phối K0,85, sâu trung bình khoảng 1,2m.

c) Xây mới khoảng 370m hàng rào mặt bên và sau, với kết cấu bê tông cốt thép mác 250, tường xây bờ lô, trát bằng vữa xi măng, quét vôi 03 nước. Mặt sau kéo lưới kẽm gai, gia cố tường chắn đá hộc vữa xi măng mác 100 đoạn tiếp giáp dân cư.

d) Nâng cấp sân đường nội bộ với diện tích khoản 5.000m<sup>2</sup> bằng bê tông xi măng, nền lát gạch Terrazzo, bồn hoa xây gạch, hệ thống thu gom, thoát nước đảm bảo theo tiêu chuẩn sử dụng.

**6. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**7. Loại cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV, nhóm C.

**8. Tổng mức đầu tư dự kiến: 7.530 triệu đồng.**

Bằng chữ: Bảy tỷ, năm trăm ba mươi triệu đồng.

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách nhà nước.

**10. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2023-2025.

**Phụ lục 08:****Chủ trương đầu tư dự án: Giải phóng mặt bằng đầu tư hạ tầng**

**phát triển quỹ đất khu Trung Tâm Giáo dục nghề nghiệp  
- Giáo dục thường xuyên huyện (cơ sở cũ)**

**1. Tên dự án:** Giải phóng mặt bằng đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất khu Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện (cơ sở cũ).

**2. Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.

**3. Chủ đầu tư:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.

**4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất đấu giá phục vụ xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao.

**5. Quy mô đầu tư**

a) San ủi mặt bằng, với diện tích 2300m<sup>2</sup>.

b) Xây mới tuyến đường bằng bê tông nhựa dài khoảng 58m, nền đường rộng 26m, mặt đường rộng 2x7,5m, giải phân cách giữa rộng 2m, vỉa hè đắp đất cấp phối rộng 2x4,5m; dốc ngang mặt đường 2%, vỉa hè 4%.

c) Xây mới cổng qua đường bằng bê tông cốt thép mác 250, kích thước 30x2,6m.

d) Cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng

- Xây dựng hệ thống điện sinh hoạt cho khu vực dự án với chiều dài khoảng 150m bằng cáp vặn xoắn 4x70mm<sup>2</sup>.

- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng bằng trụ thép mạ kẽm cao 9m kết hợp các bóng đèn cao áp đảm bảo chiếu sáng cho toàn khu vực.

**6. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**7. Loại cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV, nhóm C.

**8. Tổng mức đầu tư (dự kiến):** Khoảng 1.700 triệu đồng.

Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm triệu đồng.

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện.

**10. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2023-2025.

**Phụ lục 09:**

**Chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo  
Nghĩa trang liệt sỹ huyện Quảng Điền**

1. **Tên dự án:** Nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ huyện.
2. **Cơ quan lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:** Phòng Kinh tế - Hạ tầng.
3. **Chủ đầu tư:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
4. **Mục tiêu đầu tư xây dựng**  
 Xây dựng nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ huyện Quảng Điền nhằm tạo một khu nghĩa trang cấp huyện đồng bộ hoàn chỉnh để tưởng nhớ công ơn của các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh vì Tổ quốc.
5. **Nội dung và quy mô đầu tư**
  - Tháo dỡ hàng rào hiện trạng khoảng 162m; tháo dỡ kỳ đài cũ (bao gồm sân trước kỳ đài); san lấp mương nước phần đi qua nghĩa trang, nâng nền nghĩa trang cũ bao gồm cả phía trước và phía sau phù hợp với diện tích khoảng 11.700m<sup>2</sup>, tổng khối lượng khoảng 3.663m<sup>3</sup>; di dời cây hiện trạng sang 02 bên khu đất.
  - Sơn mới lại cổng chính; cải tạo hàng rào phía trước khoảng 82m; cải tạo 02 chòi nghỉ thành 02 nhà bia; thay mới chữ INOX mạ vàng trên cổng.
  - Xây dựng mới các hạng mục: Hàng rào theo diện tích mở rộng khoảng 436m; bình phong có tranh điêu khắc chủ đề quê hương, cách mạng; kỳ đài, sân trước, sau; 02 hàng cột cờ trước kỳ đài, mỗi hàng 05 cột cờ; xây dựng 01 nhà treo khánh diện tích khoảng 128m<sup>2</sup>; 01 nhà treo chuông diện tích khoảng 128m<sup>2</sup>; xây mới 224 mộ liệt sỹ; nhà quản trang diện tích khoảng 36m<sup>2</sup>; sân đường nội bộ trong ngoài nghĩa trang, bồn hoa, trồng thảm cỏ, cây xanh; hệ thống thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng kết hợp điện năng lượng mặt trời; hệ thống tưới nước tự động đảm bảo theo tiêu chuẩn.
  - Hoàn trả lại mương thủy lợi.
6. **Địa điểm thực hiện:** Xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền.
7. **Loại và cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp IV, nhóm C.
8. **Tổng mức đầu tư (dự kiến):** Khoảng 14.996 triệu đồng.
9. **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách nhà nước.
10. **Thời gian thực hiện dự án:** Giai đoạn 2023 - 2025.

#### **Phụ lục 10:**

**Chủ trương đầu tư dự án: Giải phóng mặt bằng xử lý điểm đen, tiềm ẩn tai nạn (km10+00-km10+500 Tỉnh lộ 4), xã Quảng Thành - huyện Quảng Điền**

- 1. Tên dự án:** Giải phóng mặt bằng xử lý điểm đen, tiềm ẩn tai nạn (km10+00-km10+500 Tỉnh lộ 4), xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền.
- 2. Tên chủ đầu tư:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.
- 3. Tổ chức lập dự án:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.
- 4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên trục đường tỉnh lộ 4, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền.
- 5. Nội dung và quy mô**  
Diện tích thu hồi đất ước tính khoảng 1.200 m<sup>2</sup> và tài sản, nhà ở, vật kiến trúc 05 hộ gia đình. Trong đó: đất ở nông thôn: 165 m<sup>2</sup>; đất giao thông: 1.028 m<sup>2</sup>; đất bằng chưa sử dụng: 60 m<sup>2</sup>.
- 6. Địa điểm xây dựng:** Xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền.
- 7. Loại, cấp công trình:** Giải phóng mặt bằng.
- 8. Tổng mức đầu tư:** 818 triệu đồng.  
Bằng chữ: Tám trăm mười tám triệu đồng.
- 9. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách nhà nước.
- 10. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2023-2024.

#### **Phụ lục 11:**

**Chủ trương đầu tư dự án: Giải phóng mặt bằng xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn (Km24+300 – Km24+800) đường Tỉnh 4 đoạn qua xã Quảng Lợi**



- 1. Tên dự án:** Giải phóng mặt bằng xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn (Km24+300 – Km24+800) đường Tỉnh 4, đoạn qua xã Quảng Lợi.
- 2. Tên chủ đầu tư:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.
- 3. Tổ chức lập dự án:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.
- 4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên trục đường tỉnh lộ 4, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền.
- 5. Nội dung và quy mô**

Diện tích thu hồi đất ước tính khoảng 3.200 m<sup>2</sup> và tài sản, nhà ở, vật kiến trúc 01 hộ gia đình, di dời trụ điện. Trong đó, đất ở nông thôn: 1.750m<sup>2</sup>; đất giao thông: 584m<sup>2</sup>; đất trồng lúa: 1.000m<sup>2</sup>.
- 6. Địa điểm xây dựng:** Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền.
- 7. Loại, cấp công trình:** Giải phóng mặt bằng.
- 8. Tổng mức đầu tư:** 1.852 triệu đồng.
- 9. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách nhà nước.
- 10. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2023-2024.